

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK tiếp tục có phiên tăng điểm ngày hôm nay khi Việt Nam bước sang ngày thứ 3 liên tiếp không có ca nhiễm mới Covid-19

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến khởi sắc nhờ diễn biến tích cực của TTCK thế giới

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

HPG

## [Vĩ mô/Chiến lược]

Hoạt động sản xuất công nghiệp tháng 8/2020; Cơ cấu ETF tháng 9

## [Cập nhật công ty]

Ngành hàng không

## [Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh để mở từng phần vị thế ngắn hạn với vùng hỗ trợ gần được nâng lên quanh 875

01/09/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	891.73	+1.14
VN30	832.03	+0.98
HĐTL VN30F1M	837.40	+1.61
HNXIndex	125.41	+0.45
HNX30	233.13	+0.45
UPCoM	58.80	-0.03
USD/VND	23,175	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.89	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.17	+6
Dầu (WTI, \$)	43.06	+1.06
Vàng (LME, \$)	1,988.83	+1.07



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 891.73 (+1.14%)  
**KLGD (triệu CP)** 285.5 (-12.2%)  
**GTGD (triệu US\$)** 258.9 (-5.2%)

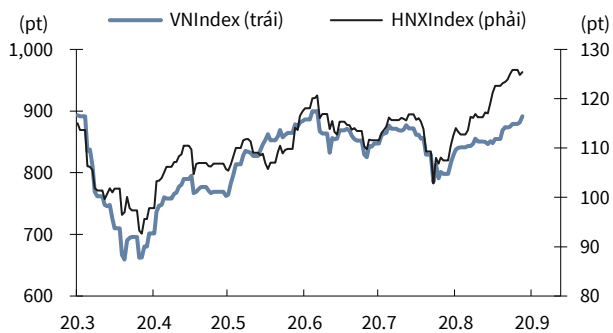
**HNXIndex** 125.41 (+0.45%)  
**KLGD (triệu CP)** 44.2 (-19.0%)  
**GTGD (triệu US\$)** 22.0 (-17.9%)

**UPCoM** 58.80 (-0.03%)  
**KLGD (triệu CP)** 16.4 (-41.3%)  
**GTGD (triệu US\$)** 9.6 (-27.8%)

**NETNN mua ròng (triệu US\$)** -8.6

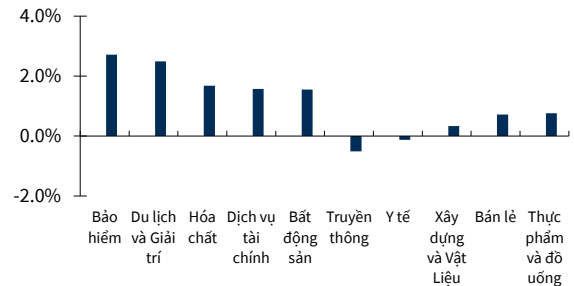
TTCK tiếp tục có phiên tăng điểm ngày hôm nay khi Việt Nam bước sang ngày thứ 3 liên tiếp không có ca nhiễm mới Covid-19. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tăng điểm đồng loạt với rổ chỉ số VN30 có 24 mã tăng và chỉ 4 mã giảm giá. Toàn bộ các cổ phiếu vốn hóa lớn trong rổ ETF FUEVFNVD (+0.8%) tăng giá như CTG (+1.8%), GMD (+1.3%) trước kỳ vọng được quỹ ngoại mới giải ngân quy mô lớn. Việc Việt Nam kiểm soát tốt dịch Covid-19 giúp cổ phiếu hàng tiêu dùng tăng giá ở MWG (+0.4%), PNJ (+1.7%). Nhóm cổ phiếu hàng không như HVN (+3.1%), VJC (+2.4%) tăng giá trước kỳ vọng các đường bay sang Hàn Quốc, Nhật Bản sẽ sớm được nối lại. Thông tin từ Tổng cục Thống kê cho biết giải ngân vốn đầu tư công tháng 8 đạt mức cao nhất trong 4 năm trở lại đây tiếp tục giúp nhóm cổ phiếu hạ tầng FCN (+1%), HBC (+0.8%) và cổ phiếu thép như HPG (+1%), HSG (+4.4%) tăng giá. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở VCB (0%), HPG (+1%), VHM (+0.3%).

## VNIndex & HNXIndex



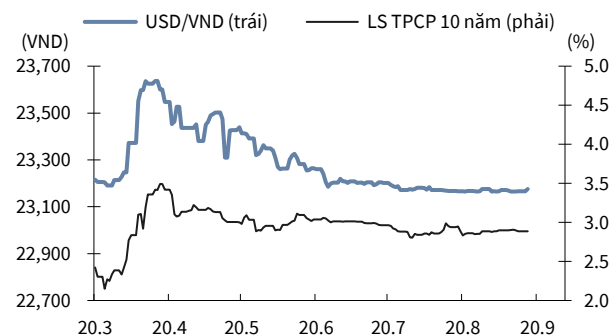
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



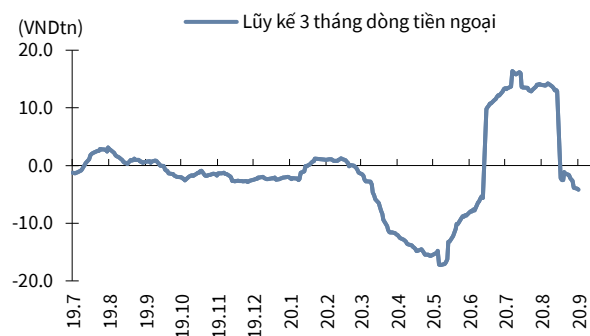
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



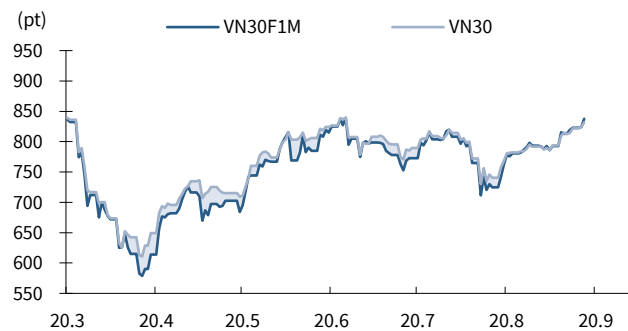
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>832.03 (+0.98%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>837.4 (+1.61%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>821.7</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>838.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>821.0</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>144,312 (+2.6%)</b>

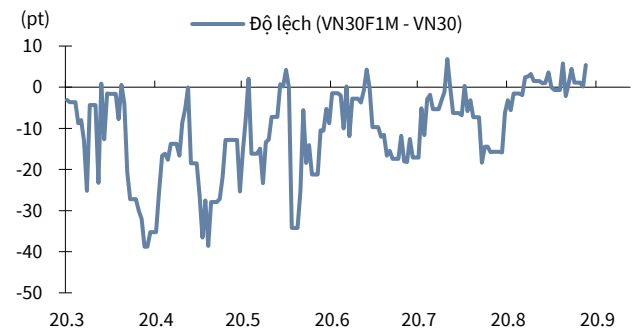
HĐTL diễn biến khởi sắc trong phiên hôm nay nhờ diễn biến tích cực của TTCK thế giới trong bối cảnh đồng USD rơi xuống mức thấp nhất trong 2 năm trở lại đây. Chênh lệch F2009 và VN30 mở cửa ở mức -2.53 và sau đó tăng dần trong phiên và đóng cửa ở mức cao 5.37 khi ĐĐT gia tăng vị thế LONG vào cuối phiên trước diễn biến tăng điểm của chỉ số Dow future. ĐĐTNN tiếp tục bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường không đổi, giữ ở mức trung bình.

**HĐTL VN30F1M & VN30**



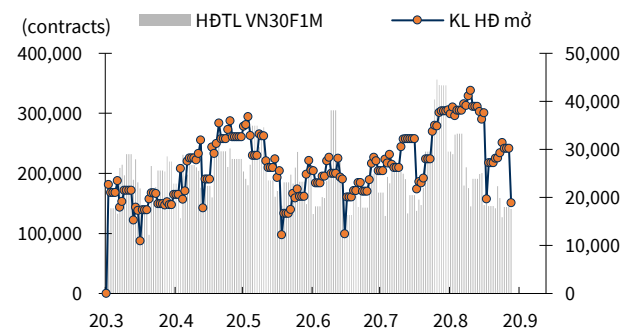
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30**



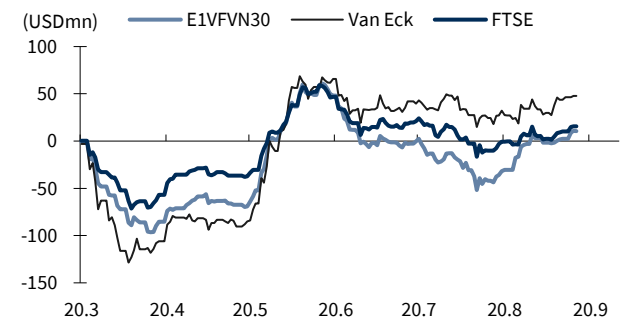
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

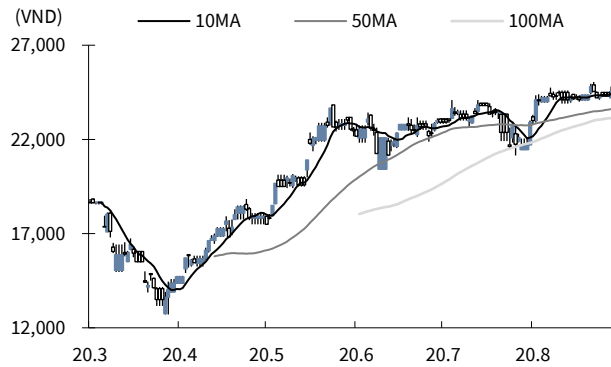
**Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn**



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 1% lên 24,800 VNĐ/cp.
- HPG mới công bố tình hình kinh doanh tháng 8 với sản lượng thép xây dựng thành phẩm cung cấp ra thị trường đạt 320,000 tấn (+65% YoY). Trong đó bao gồm xuất khẩu 54,000 tấn (gấp 3 lần cùng kỳ). Thị trường trong nước ghi nhận tăng trưởng mạnh ở khu vực miền Nam, đạt 76,000 tấn (gấp hơn 2 lần cùng kỳ).
- Bên cạnh thép thành phẩm, Hòa Phát đã ký hợp đồng bán 1.5 triệu tấn phôi thép cho thị trường trong và ngoài nước, giao hàng tới tháng 11.

# Cơ cấu ETF tháng 9

## FTSE Vietnam & MVIS Vietnam Index

Lê Anh Tùng  
Chuyên viên Chiến lược Thị trường  
tungla@kbsec.com.vn

Trần Đức Anh  
Giám đốc Kinh tế Vĩ Mô & Chiến lược thị trường  
anhtd@kbsec.com.vn

01/09/2020

### **GEX nhiều khả năng sẽ được thêm vào danh mục FTSE Vietnam Index trong kì review tới**

Các cổ phiếu hiện tại trong chỉ số FTSE Vietnam Index đều đáp ứng tốt điều kiện xét duyệt, chỉ trừ PVD ở sát ngưỡng đạt chuẩn tiêu chí vốn hóa điều chỉnh free-float. GEX đứng trước cơ hội được thêm vào do thỏa mãn tốt các điều kiện của bộ chỉ số. Cơ cấu danh mục sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 2 (21/9/2020) hoặc sau ngày đóng cửa của thứ 6 (18/9/2020).

### **Danh mục MVIS Vietnam Index nhiều khả năng sẽ không có sự xáo trộn trong kì review tới**

Các cổ phiếu hiện tại trong chỉ số MVIS Vietnam Index đều đáp ứng tốt điều kiện xét duyệt. Cơ cấu danh mục sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 2 (21/9/2020) hoặc sau ngày đóng cửa của thứ 6 (18/9/2020).

### **Tác động dự kiến trong kì review tháng 9:**

**Cổ phiếu được mua vào đáng kể: VJC, VIC, STB, VCB, GEX**

**Cổ phiếu bị bán ra đáng kể: MSN, VRE, PLX, NVL, SSI**

FTSE sẽ công bố thay đổi quý chỉ số FTSE Vietnam index vào cuối ngày thứ 6 (4/9/2020) và MVIS sẽ công bố thay đổi quý chỉ số MVIS Vietnam index vào cuối ngày thứ 6 (11/09/2020). Chúng tôi ước tính dòng tiền tác động lên cổ phiếu (Bảng 1 & Bảng 2) dựa trên giá trị tài sản của các ETFs mô phỏng theo 2 bộ chỉ số, bao gồm FTSE Vietnam ETF với 231 triệu USD và VanEck Vectors Vietnam ETFs với 379 triệu USD. Cổ phiếu hưởng lợi từ việc mua vào bao gồm: VJC, VIC, STB, VCB, GEX. Cổ phiếu chịu áp lực bán bao gồm: MSN, VRE, PLX, NVL, SSI.

# Hàng không

## Tổng chuyến bay khai thác tháng 8/2020 giảm 45.7% so với cùng kỳ

### Tổng chuyến bay khai thác toàn ngành giảm 45.7% yoy trong tháng 8/2020

— Trong tháng 8/2020, tổng số chuyến bay khai thác toàn ngành đạt 16,413 chuyến, giảm 45.7% yoy và giảm 33.0% so với tháng 7/2020. Tổng lượng khách di chuyển bằng đường hàng không đạt khoảng 2.82 triệu lượt hành khách, giảm 57.8% yoy. Diễn biến dịch quay trở lại là nguyên nhân chính khiến nhu cầu du lịch và di chuyển trong nước sụt giảm mạnh.

### Đường bay thương mại với Hàn Quốc và Nhật Bản sẽ sớm được mở lại

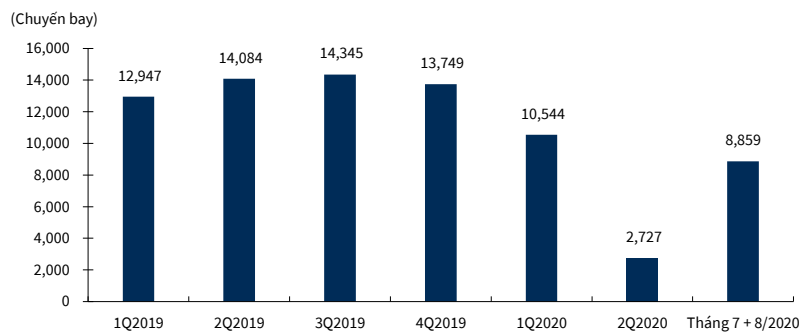
— Mới đây, tại cuộc họp Thường trực Chính phủ, Thủ tướng yêu cầu Bộ Giao thông Vận tải xử lý vấn đề mở lại đường bay thương mại giữa Việt Nam và Nhật Bản, Hàn Quốc là những nơi có hệ số an toàn cao. Trong năm 2019 lượng hành khách từ Nhật Bản và Hàn Quốc chiếm 30% tổng lượng hành khách quốc tế vào Việt Nam, việc mở lại đường bay cũng như cách thức phòng dịch sẽ quyết định mức độ hồi phục của toàn ngành hàng không trong thời gian tới.

### Kiến nghị cho hãng hàng không vay gói tín dụng 25,000 – 27,000 tỷ VND

— Hiệp hội doanh nghiệp Hàng không Việt Nam đề nghị Thủ tướng Chính phủ tạo điều kiện cung cấp cho các hãng Hàng không gói tín dụng 25,000 – 27,000 tỷ VND, hỗ trợ lãi suất thời hạn 3 -4 năm và cho phép kéo dài miễn giảm phí dịch vụ hàng không đến năm 2021. Nếu kiến nghị này được thông qua, bài toán thanh khoản để duy trì hoạt động của các hãng hàng không sẽ tạm thời được giải quyết.

Đà hồi phục mạnh diễn ra trong 3Q2020 nhờ cầu du lịch tăng mạnh trong tháng 7. KBSV dự kiến nếu dịch được kiểm soát, lượng hành khách trong tháng 9/2020 sẽ duy trì hoặc tăng nhẹ so với tháng 8.

**Biểu đồ 1. Tổng chuyến bay khai thác 2019-2020**



Nguồn: CAA, KBSV

# Sản xuất công nghiệp tháng 8

## Tiếp tục suy giảm

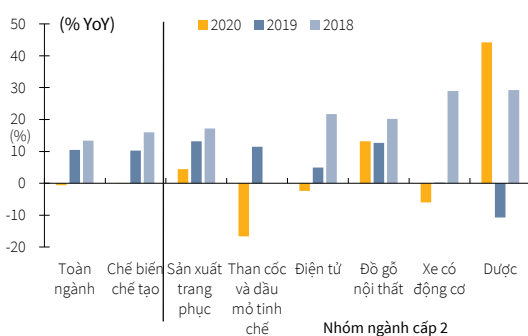
### Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) và PMI của Việt Nam trong tháng 8 tiếp tục cho dấu hiệu suy giảm

- Theo IHS Market, PMI tháng 8 của Việt Nam tiếp tục xu hướng giảm – chỉ còn 45.7 điểm từ mức 47.6 điểm trong tháng 7. Với sự bùng phát trở lại của dịch Covid-19 tại Việt Nam vào cuối tháng 7 khiến nhu cầu nội địa suy yếu, sản lượng của cả ba hoạt động sản xuất và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm mạnh. Trong khi đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm tháng thứ 7 liên tiếp, cho thấy các doanh nghiệp xuất khẩu vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm các đơn hàng mới. So sánh chỉ số PMI của các nước trong khu vực, các quốc gia có sự kiểm soát dịch bệnh tốt như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc đều ghi nhận chỉ số PMI cao nhất trong vòng nhiều tháng qua, đặc biệt có sự hồi phục phần nào của các đơn hàng xuất khẩu mới trong khi đó, các quốc gia Đông Nam Á chưa thấy có sự cải thiện đáng kể.
- Số liệu từ Tổng cục thống kê cũng cho thấy sản lượng sản xuất công nghiệp trong tháng 8 giảm nhẹ so với cùng kỳ, chủ yếu do ngành điện tử giảm rõ rệt. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành trong tháng 8 đạt -0.6% YoY, trong đó lĩnh vực chế biến chế tạo giảm 0.1%. Trong số các ngành cấp 2, đáng chú ý là IIP ngành điện tử giảm mạnh trong tháng 8 (-2.4% YoY) sau 2 tháng tăng liên tiếp, chủ yếu là do Samsung đã hoàn tất việc ra mắt sản phẩm mới. Các ngành khác như sản xuất trang phục, ô tô,... chưa thấy có sự cải thiện đáng kể, ngoại trừ dược (+44.2% YoY).

### Chỉ số PMI và sản xuất công nghiệp nhiều khả năng sẽ hồi phục nhẹ trong tháng 9

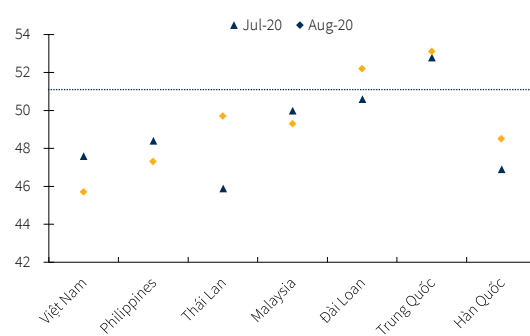
- Dịch bệnh đã phần nào được kiểm soát tại Việt Nam và sự phục hồi của các đơn hàng xuất khẩu tại các quốc gia đối tác như Trung Quốc, Đài Loan và Hàn Quốc là tín hiệu tích cực cho ngành sản xuất của Việt Nam, đặc biệt là hoạt động sản xuất hàng hóa tiêu dùng và trung gian.

Biểu đồ 1. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8



Nguồn: TCTK, KBSV

Biểu đồ 2. PMI Việt Nam và khu vực



Nguồn: IHS Markit, KBSV

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex

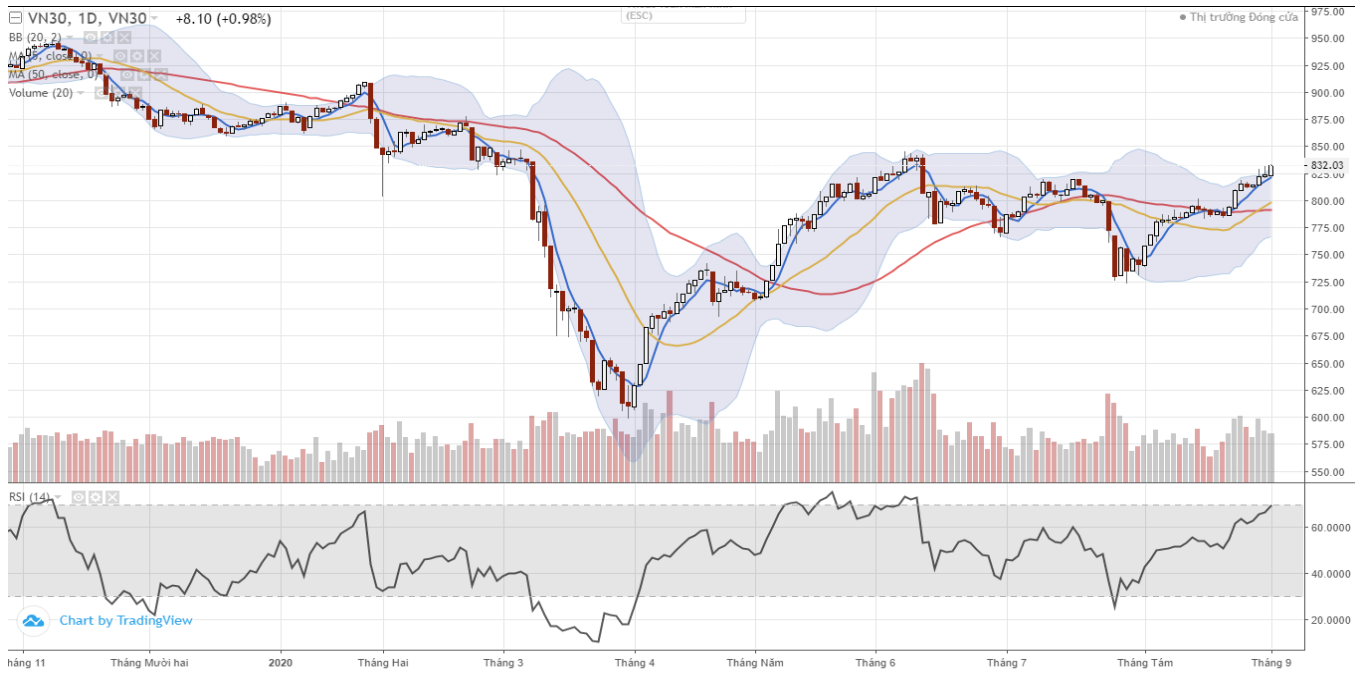


Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau 2 phiên giằng co, chỉ số VNIndex đã bứt phá khỏi vùng kháng cự trong phiên hôm nay với lực mua tăng mạnh vào cuối phiên.
- Sau khi vượt cản thành công, vùng kháng cự và cũng là đích kỳ vọng kế tiếp của chỉ số được xác định tại quanh 910 (+-5). Đây cũng là vùng cản đáng lưu ý và có thể khiến thị trường rơi vào nhịp điều chỉnh ngắn hạn.
- NĐT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh để mở từng phần vị thế ngắn hạn với vùng hỗ trợ gần được nâng lên quanh 875.



## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cũng bứt phá qua vùng kháng cự thành công với lực mua được đẩy mạnh vào cuối phiên.
- Sau khi vượt cản thành công, vùng kháng cự và cũng là đích kỳ vọng kế tiếp của chỉ số được xác định tại quanh 850 (+5). Đây cũng là vùng cần đáng lưu ý và có thể khiến VN30 xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế LONG khi chỉ số quay xuống các vùng hỗ trợ trong phiên.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

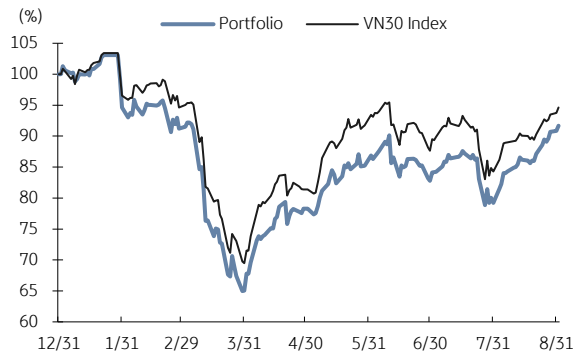
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.98%	0.90%
Tăng lũy kế (YTD)	-5.35%	-8.32%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 01/09/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	93,800	0.4%	-19.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,650	0.2%	3.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	61,000	1.7%	-20.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,100	0.8%	-8.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	37,000	0.3%	8.8%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	49,900	0.8%	49.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	26,150	1.8%	7.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	105,500	2.4%	-18.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,800	1.0%	26.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,650	-0.4%	-0.4%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PLX	0.8%	15.0%	63.0
BVH	3.2%	28.2%	13.2
GEX	6.3%	15.8%	12.2
GAS	1.8%	3.3%	11.2
VNM	1.8%	58.5%	9.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCB	0.0%	23.7%	-88.2
HPG	1.0%	35.3%	-62.9
VHM	0.3%	20.6%	-62.6
MSN	-0.7%	38.4%	-46.1
BID	1.1%	17.7%	-14.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
LHC	-0.9%	23.4%	0.5
VCG	-0.9%	0.4%	0.4
PVI	-0.6%	54.4%	0.2
SD5	3.8%	3.2%	0.2
SRA	-0.7%	2.2%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	0.9%	6.0%	-1.3
VCS	0.8%	3.1%	-0.6
PVS	1.6%	10.6%	-0.3
BII	12.5%	6.1%	-0.3
LAS	1.8%	1.5%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	7.5%	BVH, BIC
Bán lẻ	5.9%	MWG, PET
Du lịch và Giải trí	5.9%	VJC, HVN
Dầu khí	5.1%	PLX, PVD
Truyền thông	3.6%	YEG, PNC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-0.7%	DHG, PME
Ô tô và phụ tùng	-0.1%	TCH, CSM
Bất động sản	0.6%	VHM, DXG
Xây dựng và Vật Liệu	0.7%	CTD, VGC
Tài nguyên Cơ bản	1.3%	DHC, DLG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	19.2%	MWG, DGW
Dầu khí	19.0%	PLX, PVD
Hóa chất	16.1%	GVR, DPM
Bảo hiểm	13.5%	BVH, BMI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.9%	APH, GEX

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	4.0%	NVL, VHM
Y tế	6.3%	TRA, DBD
Ô tô và phụ tùng	6.4%	CTF, HTL
Truyền thông	7.6%	PNC, YEG
Ngân hàng	7.8%	VCB, STB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtriệu, USDm)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	92,700	313,551 (13,530)	44,644 (1.9)	22.9	48.4	36.7	21.9	7.9	8.8	3.6	3.3	3.0	1.9	5.9	-19.4
	VHM	VINHOMES JSC	78,700	258,885 (11,171)	122,273 (5.3)	28.4	9.6	8.4	34.8	38.3	30.6	3.0	2.3	0.3	-1.1	1.3	-7.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,250	61,921 (2,672)	60,273 (2.6)	18.5	24.4	18.0	2.7	9.1	11.7	2.2	2.0	0.9	1.1	8.6	-19.9
	NVL	NO VA LAND INVES	63,000	61,162 (2,639)	96,187 (4.2)	32.5	16.7	17.4	1.8	14.3	11.9	2.4	-	-1.3	0.2	-3.2	5.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,450	13,663 (590)	11,096 (0.5)	5.5	12.7	10.6	14.3	14.2	15.7	1.7	1.5	0.4	-0.6	12.4	-4.6
	DXG	DAT XANH GROUP	9,880	5,121 (221)	45,607 (2.0)	13.1	7.3	4.8	-29.0	8.4	14.0	0.6	0.5	2.1	-2.7	12.5	-31.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,000	307,837 (13,283)	72,965 (3.1)	6.3	18.3	15.3	11.8	19.9	19.6	3.1	2.6	0.0	-1.1	8.6	-8.0
	BID	BANK FOR INVESTM	41,400	166,512 (7,185)	38,758 (1.7)	12.3	34.3	20.5	-8.6	9.1	12.3	2.2	2.0	1.1	4.8	13.0	-10.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,700	75,953 (3,277)	44,728 (1.9)	0.0	7.5	6.3	3.6	15.6	15.5	1.1	0.9	1.9	1.9	19.6	-7.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,150	97,367 (4,201)	112,217 (4.8)	0.0	14.1	11.5	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	1.8	5.9	23.3	25.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,400	57,043 (2,461)	84,367 (3.6)	0.0	7.3	6.3	1.6	16.7	16.2	1.1	1.0	0.2	1.7	15.8	17.0
	MBB	MILITARY COMMERC	18,100	43,647 (1,883)	78,651 (3.4)	0.0	6.1	5.1	8.0	18.0	17.8	0.9	0.8	0.8	0.3	14.9	-13.0
	HDB	HDBANK	28,500	27,529 (1,188)	24,843 (1.1)	9.3	6.9	6.0	19.5	20.2	20.1	1.2	1.0	0.5	1.1	19.0	3.4
	STB	SACOMBANK	11,300	20,381 (879)	88,497 (3.8)	14.3	12.5	7.9	1.6	6.5	9.3	-	-	0.9	0.4	11.9	12.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,400	19,108 (825)	2,967 (0.1)	0.0	6.7	5.3	26.3	22.5	20.2	1.2	1.0	4.0	4.2	13.6	11.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (912)	3,639 (0.2)	0.1	37.0	35.5	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-0.3	1.5	3.9	-3.4
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	51,500	38,230 (1,650)	34,588 (1.5)	20.8	33.4	26.5	-0.7	6.3	7.7	2.0	1.9	3.2	8.6	27.5	-24.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	24,200	2,211 (095)	7,103 (0.3)	14.1	-	-	-	8.2	9.1	1.0	0.9	-0.4	0.0	21.0	-2.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,100	9,074 (392)	59,771 (2.6)	51.4	10.4	8.4	-16.8	9.0	10.6	0.9	0.8	1.3	0.7	11.4	-3.0
	VCI	VIET CAPITAL SEC	25,950	4,263 (184)	15,919 (0.7)	71.1	9.3	7.2	-24.9	11.1	13.0	1.0	0.9	3.0	11.4	29.4	-12.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,800	5,736 (248)	43,075 (1.9)	49.2	12.9	8.0	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	1.3	2.5	13.9	-11.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,150	2,534 (109)	6,816 (0.3)	13.8	10.9	6.9	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	0.8	2.5	8.5	-15.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	123,200	214,538 (9,257)	140,666 (6.1)	41.5	20.8	19.5	6.2	37.6	38.2	7.2	6.4	1.8	5.0	15.1	5.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	190,000	121,843 (5,258)	26,314 (1.1)	36.8	30.0	26.0	-1.0	20.9	23.2	6.0	5.4	-0.8	1.9	13.1	-16.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,600	64,138 (2,768)	68,204 (2.9)	10.6	71.2	26.8	-56.9	2.4	6.2	1.4	1.5	-0.7	1.9	8.1	-3.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,250	13,580 (586)	12,115 (0.5)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.4	-0.4	2.5	-11.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	105,500	55,265 (2,385)	38,012 (1.6)	12.2	-	16.0	-	8.9	21.4	3.4	3.2	2.4	6.0	11.6	-27.8
	GMD	GEMADEPT CORP	23,000	6,829 (295)	14,807 (0.6)	0.0	17.8	15.9	-54.7	6.9	7.5	1.1	1.1	1.3	0.0	25.7	-1.3
	CII	HO CHI MINH CITY	18,700	4,466 (193)	20,398 (0.9)	34.1	13.0	11.7	108.8	7.7	7.9	0.9	0.9	1.1	3.0	7.5	-16.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,250	1,277 (055)	16,171 (0.7)	46.4	-	-	-	-	-	-	-	1.4	0.0	7.7	-87.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	23,600	11,091 (479)	116,443 (5.0)	33.2	28.9	12.4	-20.9	10.5	13.6	-	-	6.3	6.3	27.6	22.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	75,000	5,722 (247)	53,610 (2.3)	2.1	9.9	9.9	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	-1.6	-8.2	12.3	46.2
	REE	REE	37,000	11,472 (495)	16,346 (0.7)	0.0	7.5	6.7	-9.9	13.4	14.0	1.0	0.9	0.3	0.4	14.0	1.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	75,400	144,312 (6,227)	42,892 (1.9)	45.7	19.3	15.1	-18.6	15.5	19.2	2.9	2.7	1.8	2.2	15.1	-19.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,800	6,564 (283)	6,369 (0.3)	30.4	9.4	9.2	-2.8	16.8	17.4	1.5	1.5	0.7	0.9	12.0	5.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,650	7,582 (327)	4,040 (0.2)	32.8	8.1	8.6	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	0.6	-1.7	2.8	-12.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,800	82,169 (3,546)	294,437 (12.7)	13.7	8.6	7.3	4.2	18.1	19.4	1.5	1.3	1.0	1.0	14.3	26.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,550	6,477 (279)	55,462 (2.4)	37.8	10.8	11.5	-0.7	8.8	7.9	0.8	0.8	0.3	6.1	21.2	27.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,300	4,923 (212)	17,088 (0.7)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	0.1	2.4	17.7	43.1
	HSG	HOA SEN GROUP	11,800	5,243 (226)	104,343 (4.5)	39.0	6.3	6.4	45.8	14.4	12.5	0.8	0.7	4.4	0.9	24.2	58.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,500	2,640 (114)	37,313 (1.6)	97.6	5.9	6.7	45.6	13.3	10.5	0.7	0.6	-0.4	2.0	14.7	-1.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	52,900	63,788 (2,752)	51,262 (2.2)	5.0	51.4	18.9	-40.0	5.8	15.1	2.6	2.3	0.8	5.0	25.4	-5.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,450	4,822 (208)	62,337 (2.7)	36.9	44.9	23.0	-15.6	0.9	0.8	0.4	0.3	1.8	7.0	27.4	-23.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,900	3,349 (145)	18,597 (0.8)	27.8	7.8	6.8	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.6	2.6	9.2	27.3	-29.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,800	42,461 (1,832)	74,358 (3.2)	0.0	12.0	9.4	9.5	26.4	27.0	2.7	2.3	0.4	7.1	25.9	-17.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	61,000	13,733 (593)	35,899 (1.5)	0.0	15.6	13.1	-1.8	21.3	23.2	2.7	2.5	1.7	2.2	18.2	-29.1
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	51,500	1,520 (066)	636 (0.0)	69.3	21.6	15.8	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.3	-1.0	3.4	12.2	39.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,950	1,892 (082)	13,154 (0.6)	13.4	16.0	10.8	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	0.6	-2.2	17.4	13.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	57,600	7,805 (337)	85,667 (3.7)	36.2	7.4	7.1	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	1.9	-0.9	15.2	50.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	104,800	13,702 (591)	1,518 (0.1)	45.3	20.6	19.0	8.0	20.3	19.8	3.8	3.6	-0.7	-1.1	15.0	14.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,000	5,176 (223)	3,575 (0.2)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.9	-1.1	7.8	27.1
IT	FPT	FPT CORP	49,900	39,117 (1,688)	84,135 (3.6)	0.0	11.5	9.8	18.3	23.9	25.0	2.4	2.2	0.8	2.1	12.1	-1.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**  
binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**  
anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**  
trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**  
tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**  
hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**  
tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**  
ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**  
congtl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**  
huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**  
harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**  
dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**  
danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**  
vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**  
shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.